

Số: 60/2017/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2017

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và
quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ**

Căn cứ Luật giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012; Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ.

Điều 1. Quy định chung

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Nghị định số

18/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012, Nghị định số 56/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Nghị định số 28/2016/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ.

3. Quỹ bảo trì đường bộ là Quỹ của Nhà nước, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước. Quỹ được thành lập ở cấp trung ương gọi là Quỹ bảo trì đường bộ trung ương (sau đây viết tắt là Quỹ trung ương) và được thành lập ở cấp tỉnh gọi là Quỹ bảo trì đường bộ địa phương (sau đây viết tắt là Quỹ địa phương).

4. Nguồn kinh phí của Quỹ bảo trì đường bộ:

a) Nguồn kinh phí của Quỹ trung ương, gồm:

- Ngân sách trung ương cấp từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ nộp ngân sách trung ương (65% tổng số dự toán thu phí sử dụng đường bộ cả nước);

- Ngân sách trung ương cấp bổ sung cho Quỹ trung ương.

- Các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn kinh phí của Quỹ địa phương, gồm:

- Ngân sách trung ương cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu phí sử dụng đường bộ nộp ngân sách trung ương (35% tổng số dự toán thu phí sử dụng đường bộ cả nước);

- Ngân sách địa phương cấp bổ sung cho Quỹ địa phương.

- Các nguồn thu liên quan đến sử dụng đường bộ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

5. Kinh phí quản lý, bảo trì quốc lộ do Quỹ trung ương bảo đảm; kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ địa phương do Quỹ địa phương bảo đảm.

6. Mở tài khoản:

a) Quỹ trung ương mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước (Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước) để tiếp nhận các nguồn kinh phí của Quỹ.

Các Cục Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải (đối với quốc lộ được ủy quyền quản lý), các Ban quản lý dự án và các đơn vị khác được Bộ Giao thông vận tải giao nhiệm vụ và kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ (sau đây viết tắt là đơn vị khác), Văn phòng Quỹ trung ương mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tiếp nhận nguồn kinh phí và thực hiện chi từ Quỹ trung ương.

b) Quỹ địa phương mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tiếp nhận các nguồn kinh phí của Quỹ.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ và kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ ở địa phương mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để tiếp nhận nguồn kinh phí và thực hiện chi từ Quỹ địa phương.

7. Quỹ bảo trì đường bộ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan Nhà nước theo quy định; hàng năm việc lập dự toán, phân bổ, giao dự toán và quản lý, thanh toán, quyết toán thu - chi Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành.

8. Quỹ bảo trì đường bộ phải công khai tình hình quản lý, sử dụng Quỹ và báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính theo quy định.

Điều 2. Nội dung chi kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ

1. Chi bảo dưỡng thường xuyên công trình đường bộ.

2. Chi sửa chữa định kỳ công trình đường bộ.

3. Chi sửa chữa đột xuất: khắc phục hậu quả thiên tai, lụt bão, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông hoặc các nguyên nhân bất thường khác, chi giải phóng mặt bằng (nếu có) để đảm bảo giao thông và an toàn giao thông đường bộ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và quy định của pháp luật về đất đai.

4. Chi hoạt động các Trạm kiểm tra tải trọng xe cố định và lưu động, gồm: Chi phí hoạt động thường xuyên, chi không thường xuyên (mua sắm, sửa chữa, kiểm định thiết bị; sửa chữa, nâng cấp nhà trạm).

5. Hỗ trợ chi phí dịch vụ sử dụng phà (phần chi phí chưa kết cấu vào giá) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Chi kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng công trình đường bộ theo quy định của pháp luật về bảo trì công trình xây dựng; chi lập quy trình và định mức quản lý, khai thác bảo trì các công trình đường bộ đang khai thác có yêu cầu đặc thù.

7. Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo trì đường bộ.

8. Chi mua trang phục tuần kiểm.

9. Chi sửa chữa cải tạo nhà hạt.

10. Chi hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ bảo trì đường bộ: Áp dụng theo định mức của cơ quan nhà nước (đối với biên chế được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên trách) và các khoản chi khác theo chế độ quy định đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ và bộ máy giúp việc Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ.

11. Chi hoạt động thanh tra, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bao gồm chi hỗ trợ thanh tra giao thông địa phương thực hiện nhiệm vụ trên các tuyến quốc lộ uỷ quyền (nếu có).

12. Chi hỗ trợ công tác kiểm tra tải trọng xe của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

13. Chi ứng dụng công nghệ và thuê mua sản phẩm, dịch vụ công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và bảo trì công trình đường bộ.

14. Chi hoạt động trông coi, bảo quản công trình đường bộ trong một số trường hợp đặc thù theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (đối với đường quốc lộ), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với đường địa phương).

15. Chi làm gờ giảm tốc và cấm biển cảnh báo nguy hiểm tại các điểm giao cắt đường bộ với đường sắt.

16. Chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị phục vụ công tác vượt sông (phà tự hành, phà thép và ca nô lai dắt) để đảm bảo giao thông thông suốt trên hệ thống đường bộ theo quy định của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, sau khi được Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ xem xét, quyết định.

17. Chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý, bảo trì công trình đường bộ do Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ quyết định.

Điều 3. Lập, giao dự toán thu phí sử dụng đường bộ

1. Lập dự toán thu

a) Hàng năm, căn cứ vào Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ do Bộ Tài chính ban hành; đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí sử dụng đường bộ lập dự toán thu cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách của đơn vị, gửi Hội đồng quản lý Quỹ trung ương.

b) Hội đồng quản lý Quỹ trung ương lập dự toán thu kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán; trong đó xác định phần trích để lại chi cho đơn vị tổ chức thu phí, phần nộp ngân sách trung ương theo chế độ quy định gửi Bộ Giao thông vận tải.

c) Bộ Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp chung dự toán thu của Quỹ trung ương vào phương án xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trong phương án phân bổ thu ngân sách trung ương hàng năm trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Giao dự toán thu

Căn cứ dự toán thu phí sử dụng đường bộ được cơ quan có thẩm quyền giao, Bộ Giao thông vận tải giao dự toán thu phí sử dụng đường bộ cho Quỹ trung ương. Hội đồng quản lý Quỹ trung ương giao dự toán thu phí sử dụng đường bộ cho đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí sử dụng đường bộ.

Điều 4. Lập, giao dự toán chi Quỹ trung ương

1. Lập dự toán chi

a) Hàng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ; định mức kinh tế kỹ thuật; nội dung chi quy định tại Điều 2 của Thông tư này; đơn giá, định mức chi được cấp có thẩm quyền quy định; chế độ chi tiêu tài chính hiện hành; Văn phòng Quỹ trung ương lập dự toán chi hoạt động gửi Hội đồng quản lý Quỹ trung ương; Cục quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải (đối với quốc lộ được ủy quyền quản lý), đơn vị khác lập dự toán về nhu cầu chi quản lý, bảo trì quốc lộ, cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách của đơn vị, gửi Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét tổng hợp, gửi Hội đồng quản lý Quỹ trung ương.

b) Hội đồng quản lý Quỹ trung ương lập dự toán chi, kèm theo thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán, định hướng, nguyên tắc phân bổ và xác định thứ tự ưu tiên cho từng nhóm nhiệm vụ chi của Quỹ trung ương, gửi Bộ Giao thông vận tải.

c) Bộ Giao thông vận tải xem xét, tổng hợp chung dự toán chi của Quỹ trung ương vào phương án xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trong phương án phân bổ chi ngân sách trung ương hàng năm trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Giao dự toán chi

a) Căn cứ dự toán chi được cơ quan có thẩm quyền giao, Bộ Giao thông vận tải thông báo dự toán chi quản lý, bảo trì quốc lộ cho Quỹ trung ương.

b) Hội đồng quản lý Quỹ trung ương thông báo dự toán chi quản lý, bảo trì quốc lộ cho Tổng cục Đường bộ Việt Nam và dự toán chi hoạt động cho Văn phòng Quỹ trung ương để lập phương án phân bổ dự toán chi quản lý, bảo trì quốc lộ.

c) Căn cứ kế hoạch quản lý, bảo trì quốc lộ được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và thông báo dự toán chi quản lý, bảo trì quốc lộ của Hội đồng quản lý Quỹ trung ương, Tổng cục Đường bộ Việt Nam lập phương án phân bổ dự toán chi quản lý, bảo trì quốc lộ cho các Cục quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải (đối với quốc lộ được ủy quyền quản lý), đơn vị khác theo nội dung chi quy định tại Điều 2 của Thông tư này, chi tiết theo từng công trình gắn với đoạn đường, tuyến đường, khối lượng và kinh phí thực hiện (trừ công trình khắc phục hậu quả lụt, bão, bảo đảm giao thông bước 1 theo quy định tại Thông tư số 30/2010/TT-BGTVT ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão trong ngành đường bộ). Đối với công trình có thời gian thi công trên một (1) năm, việc phân bổ dự toán chi từng năm phải bảo đảm theo khối lượng và thời gian thi công được phê duyệt trong quyết định đầu tư; không phân bổ dự toán chi để trả nợ đối với khối lượng đã thực hiện năm trước nhưng ngoài danh mục kế hoạch bảo trì được giao năm trước (trừ khối lượng sửa chữa đột xuất, cầu yếu, điểm đen, các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông và các nguyên nhân khách quan khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa có kinh phí bố trí); báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trung ương xem xét, quyết định.